

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG H3 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:156/2021/HS-ST

Ngày: 11- 8 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H3 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Loan - Trưởng Khoa Luật Trường Đại học Đà Lạt

+ Ông Từ Hồng Hải - Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động Thành phố Đà Lạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên

Các ngày 09 và 11 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2021/QĐXXST - HS ngày 02/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Huy H**, sinh ngày 09/11/2003, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: đường P, Phường H1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Phạm Văn H2, sinh năm: 1975 và bà: Nguyễn Thị Minh N, sinh năm:1975; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại đường P, Phường H, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phạm Văn H2, sinh năm: 1975, là bố ruột của bị cáo H. Địa chỉ: đường P, Phường H, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị M, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- Người bị hại: Anh Lê Huy H3, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Chùa V, xã T, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

(Bị cáo H, ông H2 và bà M có mặt; anh H3 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Huy H, sinh ngày 09/11/2003 và anh Lê Huy H3 có quan hệ quen biết với nhau. Vào khoảng 20 giờ ngày 21/3/2021, anh H3 cất chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VARIO 125 màu xanh đen, biển số 75E1-327.01, số máy: JM51E1614018, số khung: 5117LK614317 ở bãi đậu xe của chùa Vạn Đức, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng rồi gọi H qua phòng mình chơi thì H lên phòng của anh H3 ngồi chơi, nói chuyện với anh H3. Tại đây H nhìn thấy chìa khóa xe máy của anh H3 để trên bàn nên nảy sinh ý định lấy chìa khóa xe để trộm cắp chiếc xe máy của anh H3 làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định, H đợi anh H3 ngủ quên rồi lén lút trộm chìa khóa xe máy của anh H3 để trên bàn bỏ vào túi quần rồi đi ra bãi đậu xe, tìm thấy xe của anh H3 dùng chìa khóa xe vừa trộm cắp của anh H3 mở khóa, đề xe nổ máy điều khiển xe chạy về hướng Đồng Nai. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh H3 ra bãi đậu xe thì phát hiện chiếc xe máy nêu trên bị mất trộm nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Đến khoảng 05 giờ ngày 22/3/2021, H chạy xe máy đến xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thì dừng lại để nghỉ ngơi. Sau đó, H điều khiển xe đi lòng vòng trong địa bàn xã Túc Trưng và đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an mời về làm việc, thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe máy hiệu Honda Vario 125 màu xanh đen, biển số 75E1-327.01, số khung: JM517LK 614317, số máy JM51E1614018, không kiểm tra chất lượng bên trong (kèm theo chìa khóa xe);

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, tên chủ sở hữu Lê Huy H3, địa chỉ: Mai Dương, Quảng Phước, Quảng Điền, xe Honda Vario 125 màu xanh đen, biển số 75E1-327.01, số khung: JM517Lk614317, số máy JM51E1614018, đăng ký lần đầu ngày 14/9/2020.

Người bị hại: Anh Lê Huy H3, sinh năm: 1992, trú tại: Quảng Phước, Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị mất một xe máy Honda Vario 125 màu xanh đen, biển số 75E1-327.01, số khung: JM517Lk614317, số máy JM51E1614018.

Ngày 31/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: Giá trị của chiếc xe máy nêu trên là 41.400.000 đồng. Anh H3 đã nhận lại tài sản bị mất và nhận được số tiền bồi thường sửa chữa xe máy là

5.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Huy H.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Phạm Huy H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, vào khoảng 22 giờ ngày 21/3/2021, tại bãi đậu xe của Chùa Vạn Đức, xã Tà Nung, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, H đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 xe máy hiệu xe Honda Vario 125 màu xanh đen, biển số 75E1-327.01 không có người trông coi, rồi điều khiển xe chạy về hướng Đồng Nai. Đến khoảng 05 giờ ngày 22/3/2021, H chạy xe máy đến xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thì dừng lại để nghỉ ngơi. Sau đó, H điều khiển xe đi lòng vòng trong địa bàn xã Túc Trưng và đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an mời về làm việc, thu giữ tang vật. H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Huy H thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Phạm Huy H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo có một số vấn đề về mặt tâm lý nên gia đình phải gửi vào chùa ăn học. Do sống tại chùa cách biệt với bên ngoài nên bị cáo bị hạn chế về mặt nhận thức; khi phạm tội, bị cáo đang còn tuổi vị thành niên; có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đặt biệt hiện nay bị cáo đang tiếp tục học năm cuối cùng của bậc trung học phổ thông. Vì vậy, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, chiếu cố, khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, trở thành một công nhân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Huy H về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 36; 90; 91 và 100 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Huy H từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người trợ giúp pháp lý cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Huy H:* Do hoàn cảnh gia đình, H được gia đình gửi vào Chùa Vạn Đức, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để ăn học. Khoảng 20 giờ ngày 21/3/2021, tại Chùa Vạn Đức, H qua phòng của anh H3 ngồi chơi, nói chuyện với anh H3 thì nhìn thấy chìa khóa xe máy của anh H3 để trên bàn nên nảy sinh ý định lấy chìa khóa xe để trộm cắp chiếc xe máy của anh H3 làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định, H đợi anh H3 ngủ quên rồi lén lút trộm chìa khóa xe máy của anh H3 bỏ vào túi quần rồi đi ra bãi đậu xe của Chùa Vạn Đức, tìm thấy xe máy hiệu HONDA VARIO 125 màu xanh đen, biển số 75E1-327.01 và dùng chìa khóa xe vừa trộm cắp của anh H3 mở khóa, đề xe nổ máy điều khiển xe chạy về hướng Đồng Nai. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh H3 ra bãi đậu xe thì phát hiện chiếc xe máy nêu trên bị mất trộm nên đã trình báo Cơ quan Công an. Đến khoảng 05 giờ ngày 22/3/2021, H chạy xe máy đến xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thì dừng lại để nghỉ ngơi. Sau đó bị Cơ quan Công an mời về làm việc, thu giữ tang vật. H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 57/KL-ĐG ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định 01 xe máy hiệu HONDA VARIO 125 màu xanh đen, biển số 75E1-327.01, số máy: JM51E1614018, số khung: 5117LK614317, có giá trị là 41.400.000đ (*bốn mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng*).

[3] Xét thấy, bị cáo Phạm Huy H là người chưa đủ tuổi thành niên, nhưng khi phạm tội bị cáo đã đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Phạm Huy H không chỉ xâm phạm vào quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn

cứ kết luận hành vi của Phạm Huy H phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Huy H chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các Điều 90; 91 của Bộ luật hình sự để lượng hình đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo có nơi ở ổn định; Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tà Nung xác định Phạm Huy H là học sinh của nhà trường và hiện nay vẫn còn đang theo học tại trường nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục hoàn thành chương trình học phổ Thông Trung học, nên áp dụng Điều 36 và 100 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên miễn khẩu trừ thu thập trong thời gian chấp hành án.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 (một) xe máy hiệu HONDA VARIO 125 màu xanh đen, biển số 75E1-327.01; số máy: JM51E1614018; số khung: 5117LK614317 của người bị hại là anh Lê H Hoà. Anh H3 đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường chi phí phải sửa lại xe với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra thu giữ và đã trả 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA VARIO 125 màu xanh đen, biển số 75E1-327.01 cho người bị hại là anh Lê H H3, anh H3 không thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không đề cập xem xét.

[9] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Huy H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và các Điều 36; 90; 91 và 100 của Bộ luật hình sự;

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian thi hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Phạm Huy H về cho Ủy ban nhân dân Phường 2, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H .

2. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Huy H phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

